

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần: THỰC TẬP KỸ THUẬT NUÔI THỦY SẢN NƯỚC NGỌT

- Tiếng Việt: THỰC TẬP KỸ THUẬT NUÔI THỦY SẢN NƯỚC NGỌT

- Tiếng Anh: PRACTICUM COURSE IN FRESHWATER AQUACULTURE

Mã học phần: AQT358

Số tín chỉ: 4 (0,25 – 3,75)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá nước ngọt, Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác, Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm.

2. Thông tin về giảng viên:

Họ và tên: Châu Văn Thanh Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Điện thoại: 0905184702

Email: thanhev@ntu.edu.vn

Họ và tên: Nguyễn Văn Minh Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ

Điện thoại: 0915567220

Email: minhntu@gmail.com

Địa chỉ trang web/nguồn dữ liệu internet của giảng viên (*nếu có*):

Địa điểm, lịch tiếp SV: Văn phòng BM Nuôi thủy sản nước ngọt và BM Nuôi thủy sản nước mặn.

3. Mô tả tóm tắt học phần: Học phần giúp cho người học tiếp cận và thực hành các khâu kỹ thuật trong quy trình sản xuất giống, nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản nước ngọt, qua đó người học rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tế.

4. Mục tiêu:

- Rèn luyện kỹ năng tay nghề cho sinh viên về các thao tác kỹ thuật trong sản xuất giống và nuôi thủy sản nước ngọt; trong tổ chức quản lý cơ sở Nuôi trồng Thủy sản; giúp người học vận dụng kiến thức cơ sở chuyên ngành và chuyên ngành vào thực tiễn sản xuất.

- Rèn luyện kỹ năng tự nghiên cứu, tổng hợp và phân tích số liệu thí nghiệm, đồng thời rèn luyện cách viết báo cáo khoa học cho sinh viên.

5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Thực hiện kỹ thuật tuyển chọn, nuôi vỗ cá bố mẹ
- Tiến hành các phương pháp sinh sản nhân tạo các đối tượng thủy sản nước ngọt
- Thực hiện kỹ thuật ấp nở trứng, ương nuôi cá bột, cá hương, cá giống.
- Tiến hành các kỹ thuật nuôi cá thương phẩm.
- Tổ chức, quản lý và vận hành cơ sở Nuôi thủy sản nước ngọt.

f) Tổng hợp, phân tích số liệu thí nghiệm, viết và trình bày báo cáo khoa học.

6. Kế hoạch dạy học:

<i>STT</i>	<i>Chương/Chủ đề</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Số tiết</i>	<i>Phương pháp dạy – học</i>	<i>Chuẩn bị của người học</i>
1	Kỹ thuật tuyển chọn và nuôi vỗ cá bố mẹ 1.1 Điều kiện ao nuôi ao vỗ 1.2 Tuyển chọn cá đưa vào nuôi vỗ 1.3 Mật độ và thời gian nuôi 1.4 Chăm sóc, quản lý ao nuôi 1.4.1 Thức ăn nuôi vỗ, khẩu phần và phương pháp cho ăn. 1.4.2 Quản lý các yếu tố môi trường ao nuôi 1.4.3 Chế độ kích thích sự thành thực của cá 1.5 Phòng trị bệnh cho cá 1.6 Theo dõi, đánh giá kết quả thành thực	a	20	- Thuyết giảng. - Thực hành	Đọc đề cương hướng dẫn chi tiết.
2	Kỹ thuật sinh sản nhân tạo nhóm cá đẻ trứng bán trôi nổi 2.1 Kiểm tra và tuyển chọn cá trắm cỏ, cá mè trắng... thành thực cho đẻ 2.2 Sử dụng kích dục tố kích thích sinh sản trên cá 2.2.1 - Các loại kích dục tố 2.2.2 - Phương pháp chuẩn bị và tiêm kích dục tố cho cá 2.2.3 - Thời gian hiệu ứng thuốc. 2.3 Kỹ thuật cho cá đẻ: thụ tinh tự nhiên và thụ tinh nhân tạo 2.4 Kỹ thuật ấp nở trứng cá 2.5 Kỹ thuật chăm sóc cá bột	b	10		Đọc đề cương hướng dẫn chi tiết.
3	Kỹ thuật sinh sản nhân tạo nhóm cá đẻ trứng dính 3.1 Kiểm tra và tuyển chọn cá chép, cá tra... thành thực cho đẻ 3.2 Sử dụng kích dục tố kích thích sinh sản trên cá 3.3 Kỹ thuật cho cá đẻ: thụ tinh tự nhiên, thụ tinh nhân tạo và phương pháp khử dính 3.4 Kỹ thuật ấp nở trứng cá 3.4.1 Phương pháp ấp nở ướt	b	10		Đọc đề cương hướng dẫn chi tiết.

3.4.2	Phương pháp ấp nở khô				
3.5	Kỹ thuật chăm sóc cá bột				
4	Kỹ thuật sinh sản nhân tạo nhóm cá đẻ trứng nổi	b	10		Đọc đề cương hướng dẫn chi tiết.
4.1	Kiểm tra và tuyển chọn cá rô đồng, cá sặc rằn... thành thực cho đẻ				
4.2	Sử dụng kích dục tố kích thích sinh sản trên cá				
4.3	Kỹ thuật cho cá đẻ				
4.4	Kỹ thuật ấp nở trứng cá				
4.5	Kỹ thuật chăm sóc cá bột				
5	Kỹ thuật sinh sản nhân tạo nhóm cá ngậm trứng	b	10		
5.1	Kiểm tra và tuyển chọn cá rô phi thành thực cho đẻ				
5.2	Kỹ thuật cho cá đẻ				
5.3	Kỹ thuật ấp nở trứng cá				
5.4	Kỹ thuật chăm sóc cá bột				
3	Kỹ thuật ương cá giống	c	30		Đọc đề cương hướng dẫn chi tiết.
3.1	Chuẩn bị ao ương, thả cá bột. Chăm sóc và quản lý.				
3.2	Biện pháp phòng, trị bệnh và phòng trừ địch hại.				
3.3					
3.4	Kỹ thuật vận chuyển cá con				
4	Kỹ thuật nuôi cá thương phẩm một số đối tượng thủy sản nước ngọt	d	30	- Thuyết giảng. - Tham quan	Đọc đề cương hướng dẫn chi tiết.

7. Tài liệu dạy và học:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Sản xuất giống cá nước ngọt	Nguyễn Duy Hoan	Chuẩn bị xuất bản	Đại học Nha Trang	Bài giảng trên lớp	×	
2	Kỹ thuật sản xuất giống một số loài cá nuôi	Nguyễn Tường Anh	2004	Nông nghiệp, Hà nội	Thư viện ĐHNT	×	
3	Cơ sở khoa học và kỹ thuật sản xuất cá giống	Phạm Minh Thành, Nguyễn Văn Kiểm	2009	Nông nghiệp	Thư viện ĐHNT	×	
4	Dinh dưỡng và thức ăn trong nuôi	Lại Văn Hùng	2004	Nông nghiệp	Thư viện ĐHNT	×	

	trồng thủy sản						
5	Bệnh học thủy sản	Đỗ Thị Hoà, Bùi Quang Tề, Nguyễn Thị Muội và Nguyễn Hữu Dũng,	2004.	Nông nghiệp	Thư viện ĐHNT		×
6	Methods in reproductive aquaculture : marine and freshwater species	Elsa Cabrita, Vanesa Robles, and Paz Herráez Editor	2009	CRC Press, Taylor & Francis Group, Boca Raton London New York	Thư viện ĐHNT		×

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

Giáo viên hướng dẫn thực tập phải có chương trình hướng dẫn về nội dung thực tập.

Trong quá trình thực tập yêu cầu sinh viên phải ghi nhật ký thực tập đầy đủ.

Sinh viên phải trực tiếp làm việc, thực hiện các thao tác kỹ thuật theo sự chỉ dẫn của người phụ trách.

Trong thời gian thực tập sinh viên phải làm việc theo nhóm, không có ngày nghỉ kể cả ngày Chủ nhật và lễ. Trong nhóm, phân công trực và theo dõi thí nghiệm 24/24 giờ.

Sinh viên phải chấp hành đúng nội quy của cơ sở thực tập.

Cuối đợt thực tập đoàn hướng dẫn thực tập sẽ giải đáp tất cả các vấn đề thắc mắc của sinh viên về kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm các đối tượng thực tập.

Cuối đợt thực tập mỗi sinh viên viết một quyển báo cáo thực tập (viết tay) và nộp đúng thời gian qui định.

Điều kiện để được thi vấp đáp kết thúc học phần: 1) Hoàn thành nội dung thực tập. 2) Nộp báo cáo đúng thời hạn và đạt yêu cầu. 3) Chấp hành đúng nội quy nơi thực tập.

9. Đánh giá kết quả học tập:

9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):

Lần kiểm tra	Tuần thứ	Hình thức kiểm tra	Chủ đề/Nội dung được kiểm tra	Nhằm đạt KQHT
1	Trong quá trình thực tập	Chuyên cần, thái độ, điểm danh	Chủ đề 1, 2, 3 và 4.	a, b, c, d
2	6	Trình bày báo cáo nhóm	Chủ đề 1, 2, 3 và 4.	
3	6	Vấn đáp	Chủ đề 1, 2, 3 và 4.	

9.2 Thang điểm học phần:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Chuyên cần/thái độ	a, b, c, d	10
2	Trình bày báo cáo nhóm		30
3	Chăm báo cáo kết quả thực tập		10

4	Thi kết thúc học phần (Vấn đáp)		50
---	---------------------------------	--	----

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi họ tên)

Đàm Bá Long Lương Công Trung Nguyễn Văn Minh

TRƯỞNG KHOA/VIỆN
(Ký và ghi họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi họ tên)

Phạm Quốc Hùng

Ngô Văn Mạnh